TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **586**/2019/DS-PT Ngày: 24/6/2019 V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - cấp tín dụng.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Út**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Văn Hiền**

Ông **Bùi Liên Minh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà **Nguyễn Thị Mộng Linh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 21 và 24 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 683/DSPT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự - cấp tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 614/2018/DS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2402/2019/QĐPT-DS ngày 29/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng V**

Trụ sở tại: Lầu 9 Tòa nhà V, số 1-1A-2 Đường A, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Phạm Văn D** hoặc ông **Phạm Nguyễn Quốc T**; cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 2, 96 Đường C, Phường E, Quận F, Thành Phố Hồ Chí Minh; cùng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 7539/2019/UQ-VPB ngày 27/3/2019). *(có mặt)*

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1973 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: 63/28A Đường G, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ngân hàng V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn - Ngân hàng V ủy quyền cho ông Phạm Văn D trình bày:**

Ngân hàng V (gọi tắt là Ngân hàng) đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc M theo 02 hợp đồng sau:

Hợp đồng tín dụng số 2619468 ngày 06/01/2015 giải ngân ngày 14/01/2015 số tiền vay là 60.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 30%/năm. Hợp đồng tín dụng số 3091244 ngày 18/3/2015 giải ngân ngày 25/3/2015 số tiền vay là 40.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 27%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký; Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông M thanh toán nhưng ông M cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 17/7/2017 số tiền ông M còn nợ của 02 hợp đồng tín dụng là 155.508.580 đồng; trong đó:

Hợp đồng tín dụng số 2619468 ngày 06/01/2015 tiền gốc là 52.060.502đồng và tiền lãi là 43.239.311đồng; Hợp đồng tín dụng số 3091244 ngày 18/3/2015 tiền gốc là 35.403.443đồng và tiền lãi là 24.805.324đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc M phải thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 17/7/2017 là 155.508.580đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/7/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

*** Bị đơn - ông Nguyễn Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.**

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 30/10/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 2619468 là 125.885.358đồng, Hợp đồng tín dụng số 3091244 là 78.928.337đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ tiền nợ.

*** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 614/2018/DS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V đòi ông Nguyễn Ngọc M trả số tiền còn nợ tính đến hết ngày 30/10/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 2619468 là 125.885.358đồng, Hợp đồng tín dụng số 3091244 là 78.928.337đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ tiền nợ.

2. Ngân hàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp dân sự là 10.240.685đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.887.714đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0022243 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng V còn phải nộp 6.352.970đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/11/2018 Ngân hàng V nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng V.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Ngân hàng V ủy quyền cho ông Phạm Văn D và ông Phạm Nguyễn Quốc T trình bày:

Lý do ở cấp sơ thẩm Ngân hàng không nộp các tài liệu theo yêu cầu của Tòa án cấp sơ thẩm là vì người phụ trách việc giữ các chứng từ liên quan đối với việc vay của ông M đã nghỉ việc nên Ngân hàng chưa kịp đem đến cho Tòa án cấp sơ thẩm đối chiếu. Nay trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm và tại

phiên tòa phúc thẩm Ngân hàng có mang theo các bản chính để Tòa án đối chiếu, gồm:

Đối với khoản vay 60.000.000đồng, trừ bảo hiểm tiền vay 1.299.512đồng nên ông M ký ngày 15/01/2015 số tiền 58.650.000đồng.

Đối với khoản vay 40.000.000đồng, trừ bảo hiểm tiền vay 1.440.000đồng, nên ông M ký ngày 25/3/2015 số tiền 38.000.000đồng. Đồng thời Ngân hàng cung cấp bảng sao kê của ông M thể hiện việc rút tiền và đóng tiền cho Ngân hàng từ ngày 15/01/2015 đến ngày 28/01/2016. Đối với khoản vay 40.000.000đồng này hợp đồng bản chính đã bị thất lạc, chỉ có bản photo và các chứng cứ kèm theo chứng minh là ông M có vay số tiền trên của Ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện và kháng cáo của Ngân hàng. Buộc ông Nguyễn Ngọc M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 30/10/2018 theo:

Hợp đồng tín dụng số 2619468 nợ gốc 50.876.558đồng, lãi 75.008.800đồng, tổng cộng là 125.885.358đồng;

Hợp đồng tín dụng số 3091244 nợ gốc 34.557.007đồng, lãi 44.928.337đồng, tổng cộng 78.928.337đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ tiền nợ gốc.

- Ông Nguyễn Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:**

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Kháng cáo của Ngân hàng về việc đòi ông M trả nợ theo Hợp đồng số 2619468 ngày 06/01/2015 số tiền vay là 60.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận, còn đối với Hợp đồng số 3091244 ngày 18/3/2015 số tiền vay 40.000.000đồng là không có căn cứ chấp nhận vì hợp đồng này không có bản chính để đối chiếu do bị thất lạc; đồng thời việc bị đơn vắng mặt trong suốt quá

trình giải quyết vụ án nên cũng không thể hỏi ý kiến liên quan đến hợp đồng vay 40.000.000đồng này.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện và một phần kháng cáo của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Nguyễn Ngọc M đã đươc Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông M.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Ngân hàng yêu cầu ông M phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 30/10/2018 là 204.813.695đồng. Trong đó, tổng nợ gốc là 87.463.945đồng, tổng nợ lãi 117.349.750đồng.

Xét; Ngân hàng V đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc M theo 02 Hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 2619468 ngày 06/01/2015 giải ngân ngày 14/01/2015 số tiền vay là 60.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 30%/năm.

- Hợp đồng tín dụng số 3091244 ngày 18/3/2015 giải ngân ngày 25/3/2015 số tiền vay là 40.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 27%/năm.

Ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký; Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông M thanh toán nhưng ông M cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó Ngân hàng khởi kiện ông M.

Quá trình giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm: Theo hồ sơ khởi kiện nguyên đơn có nộp bản pho to 02 Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng của người vay tên Nguyễn Ngọc M;

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo cho nguyên đơn biết phải nộp các tài liệu chứng minh Ngân hàng V có cho ông Nguyễn Ngọc M vay 02 khoản tiền 60.000.000đồng và 40.000.000đồng như: Hợp đồng tín dụng, Giấy xác nhận nợ, Bảng sao kê tài khoản của ông M, các biên bản làm việc giữa Ngân hàng và ông M… Các tài liệu nộp cho Tòa án phải là bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc phải xuất trình bản chính tại Tòa để đối chiếu, nhưng nguyên đơn không nộp. Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm: Phía nguyên đơn có nộp cho Tòa các tài liệu bản chính để đối chiếu gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 2619468 ngày 06/01/2015.

- Giấy lĩnh tiền ngày 15/01/2015 ông M ký nhận số tiền là 58.650.000đồng.

- Giấy lĩnh tiền ngày 25/3/2015 ông M ký nhận số tiền là 38.000.000đồng.

- Bảng sao kê của ông M thể hiện việc rút tiền và đóng tiền cho Ngân hàng từ ngày 15/01/2015 đến 28/01/2016. Đối với Hợp đồng vay 40.000.000đồng thì bản chính đã bị thất lạc, chỉ có bản photo và các chứng cứ kèm theo chứng minh như: Giấy lĩnh tiền ngày 25/3/2015 ông M ký nhận số tiền là 38.000.000 đồng và Bảng sao kê của ông M thể hiện việc rút tiền vay và đóng tiền hàng tháng cho Ngân hàng từ ngày 15/01/2015 đến 28/01/2016. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy là ông M có vay số tiền 40.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3091244 ngày 18/3/2015 của Ngân hàng.

Từ các tài liệu trên thể hiện ông M có vay Hợp đồng tín dụng số 2619468 ngày 06/01/2015, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 30%/năm. Ông M bắt đầu thanh toán từ ngày 14/02/2015 đến ngày 09/10/2015 đã trả gốc và lãi 20.720.414đồng. Hiện nay ông M còn nợ gốc 50.876.558đồng và lãi tạm tính đến ngày 30/10/2018 là 75.008.800đồng. Tổng cộng 125.885.358đồng.

Hợp đồng tín dụng số 3091244 ngày 18/3/2015 số tiền vay là 40.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 27%/năm. Ông M bắt đầu thanh toán từ ngày 25/4/2015 đến ngày 30/10/2015 đã trả gốc và lãi 11.492.360đồng. Hiện nay ông M còn nợ gốc 34.557.007đồng và lãi tạm tính đến ngày 30/10/2018 là 44.371.330đồng. Tổng cộng 78.928.337đồng.

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số 2619468 là 125.885.358đồng và hợp đồng tín dụng số 3091244 là

78.928.337đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày ngày 31/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ tiền nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận đối với Hợp đồng tín dụng số 2619468 ngày 06/01/2015 là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên đối với Hợp đồng số 3091244 ngày 18/3/2015 số tiền vay là 40.000.000đồng đại diện Viểm kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận vì cho rằng hợp đồng này không có bản chính để đối chiếu do bị thất lạc và bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không chấp nhận việc Ngân hàng yêu cầu ông M trả 40.000.000đồng theo hợp đồng số 3091244 ngày 18/3/2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay số 3091244 ngày 18/3/205 bản chính bị thất lạc nhưng phía nguyên đơn cung cấp cho Hội đồng xét xử các chứng cứ chứng minh ông M có vay số tiền 40.000.000đồng, thể hiện qua các chứng cứ như: Giấy lĩnh tiền ngày 25/3/2015 ông M ký nhận số tiền là 38.000.000đồng, Bảng sao kê của ông M thể hiện việc rút tiền vay và đóng tiền hàng tháng từ ngày 15/01/2015 đến 28/01/2016. Qua đối chiếu các số liệu trong bảng sao kê cho thấy thực tế ông M có vay số tiền 40.000.000đ theo hợp đồng vay 3091244 ngày 18/3/2015. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M trả 40.000.000đồng theo hợp đồng số 3091244 ngày 18/3/2015 là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng V. Do sửa bản án sơ thẩm Hội đồng xét xử sẽ xác định lại nghĩa vụ nộp tiền án phí sơ thẩm và người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí trên số tiền 204.813.695đồng nên ông M phải chịu là 10.240.685đồng (Mười triệu, hai trăm bốn mươi ngàn, sáu trăm tám mươi lăm đồng).

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 148; Điều 238 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng:

- Điều 471, 473 và 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng V.

2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 614/2018/DS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng V.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc M phải thanh toán cho Ngân hàng V theo các hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 2619468 ngày 06/01/2015 nợ gốc 50.876.558đồng và lãi tạm tính đến ngày 30/10/2018 là 75.008.800đồng; Hợp đồng tín dụng số 3091244 ngày 18/3/2015 nợ gốc 34.557.007đồng và lãi tạm tính đến ngày 30/10/2018 là 44.371.330đồng.

- Kể từ ngày 31/10/2018 ông Nguyễn Ngọc M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 2619468 ngày 06/01/2015 và hợp đồng tín dụng số 3091244 ngày 18/3/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí là 10.240.685 đồng (Mười triệu, hai trăm bốn mươi ngàn, sáu trăm tám mươi lăm đồng).

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí Ngân hàng V đã đóng là 3.887.714 đồng (Ba triệu, tám trăm tám mươi bảy ngàn, bảy trăm mười bốn đồng) theo biên lai

thu số 0022243 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí Ngân hàng V đã đóng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0023708 ngày 20/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân Quận M;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Út